

Bản số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Ngô Thị Hồng Vân

2. Bà: Nguyễn Thị Bích Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Anh Hứa Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương, hai người sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người sống thiếu tình cảm với nhau, bất đồng quan điểm nên chị T đã bỏ đi làm ăn xa và sống ly thân cho đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh H và không thể sống chung được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh H là vợ chồng

Về con chung: Quá trình sống chung, chị T và anh H có hai con chung là Hứa Văn T1, sinh năm 1993 và Hứa Văn T2, sinh năm 1995, các cháu đều đủ 18 tuổi, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hứa Văn H, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2018, anh H trình bày: Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng do không hiểu biết nên không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Quá trình sống chung hai bên hoà thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2011, chị T tự ý bỏ đi, từ đó hai người không chung sống với nhau nữa. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị T và anh là vợ chồng thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh H xác định anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày, các cháu đều trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, mở phiên họp... Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Hứa Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung đều đã trên 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị T và bị đơn là anh Hứa Văn H, đều trú tại: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Hứa Văn H theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật TTDS. Anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật TTDS quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Hứa Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hứa Văn H chung sống với nhau từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân không hợp pháp nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống không còn tình cảm, phát sinh mâu thuẫn, chị T đề nghị giải quyết không công nhận là vợ chồng. Anh H thừa nhận cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân như chị T đã trình bày và cũng đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng. Xét mối quan hệ giữa chị T và anh H không thể kéo dài, căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị T và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị T và anh H có hai con chung là Hứa Văn T1, sinh năm 1993 và Hứa Văn T2, sinh năm 1995, các cháu đều đủ 18 tuổi, đã trưởng thành nên chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết phù hợp với khoản 4 Điều 70 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Hứa Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị T và anh H xác định các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016007 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn (chị T), vắng mặt bị đơn (anh H). Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh H biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã V, huyện Đ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn